ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113/KH-UBND	*Cà Mau, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị; Chương trình số 66-CTr/TU ngày 20/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới *(viết tắt là Kế hoạch số 217-KH/TU)*; Chương trình số 66-CTr/TU ngày 20/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới *(viết tắt là Chương trình số 66-CTr/TU)*, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 217-KH/TU và Chương trình số 66-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội trong công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới của tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI; Kế hoạch số 217-KH/TU và Chương trình số 66-CTr/TU.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau trong việc tổ chức thực hiện các đề án, cơ chế chính sách xã hội của Trung ương đề ra; cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, chương trình để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Kế hoạch số 217-KH/TU và Chương trình số 66-CTr/TU. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai thực hiện cơ chế, chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, người cao tuổi, trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai có hiệu quả các chính sách xã hội, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin và truyền thông cho người dân; tăng cường hỗ trợ người yếu thế có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu; tạo nhiều cơ hội cho người lao động, nhất là người lao động nghèo, lao động mất việc làm và thất nghiệp có điều kiện tiếp cận thông tin thi trường lao động. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 30% trở lên.

- Giải quyết việc làm bình quân khoảng 40.000 người/năm.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.

- 55% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 41% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- 30% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- Phấn đấu 100% đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt là hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 80% trở lên.

- Phấn đấu đạt 35 giường bệnh trở lên/vạn dân.

- 18 bác sĩ, dược sĩ đại học/vạn dân (15 bác sĩ và 03 dược sĩ đại học/vạn dân).

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%.

- Xây dựng, cải thiện nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; xoá tình trạng nhà tạm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 70% (≥ 30% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung), tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tổ chức triển khai, thực hiện toàn diện, hiệu quả chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu Cà Mau trở thành tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng và phát triển con người Cà Mau đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; xác định nội dung cốt lõi của chính sách xã hội là chăm lo cho con người, dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển quê hương, đất nước. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện và ban hành theo thẩm quyền các chính sách xã hội bảo đảm kịp thời, thống nhất, khả thi, phù hợp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp,

phân quyền, cụ thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội trên địa bàn; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý thực hiện chính sách. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Tăng cường huy động mọi nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân liệt sĩ, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, thân nhân liệt sĩ nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống; có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện tốt chính sách pháp luật về tiêu chuẩn lao động và quan hệ lao động. Vận hành sàn giao dịch việc làm công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như: Tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài,... Tập trung đầu tư các nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên bố trí vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có đủ

nguồn lực triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Phát triển doanh nghiệp về số lượng và chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi; có cơ chế tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

- Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, đề xuất mô hình liên kết và đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, kịp thời tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì, tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hoá ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động, phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình số 36-CTr/TU ngày 17/11/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Tăng cường đầu tư phát triển hiện đại hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để theo dõi, thống kê tình hình lao động, việc làm trên địa bàn, làm cơ sở đánh giá, đề xuất, triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Tiếp tục hiện thực các định hướng của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 03/01/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân; tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai hiệu quả các chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với nâng cao chất lượng việc làm, ưu tiên hỗ trợ việc làm, tạo sinh kế, đào tạo nghề cho thanh niên lập nghiệp, lao động thuộc các xã vùng khó khăn.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện tốt các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các lĩnh vực; tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- Về giáo dục: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Ưu tiên phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, bãi ngang, ven biển, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Đẩy mạnh xã hội hóa, góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo.

- Về y tế: Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y tế, trong đó tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe người già yếu, phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, từng bước thực hiện quản lý sức khỏe đến từng người dân và quản lý các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- Về phát triển văn hoá: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

- Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, các đối tượng yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận

thông tin, công nghệ số. Tiếp tục phát huy cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Về nhà ở: Tiếp tục quan tâm cải thiện điều kiện nhà ở cho người nghèo, cận nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị và nông thôn, từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp và học sinh, sinh viên. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện chính sách đối với người có công và chính sách xã hội.

- Về nước sạch: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước. Xây dựng triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cấp nước sạch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 đảm bảo gắn liền với quy hoạch và quá trình xây dựng nông thôn mới của các địa phương theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 36-CTr/TU ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục đề xuất nâng cấp, cải tạo sửa chữa công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt, đặc biệt là những vùng thiếu nước sinh hoạt, ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn. Đồng thời tuyên truyền, vận động người dân sử dụng máy lọc nước RO nếu có điều kiện; trang bị bồn nhựa, lu, bể để trữ nước mưa.

- Về vệ sinh môi trường: Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo đến năm 2025, chất thải rắn sinh hoạt bắt buộc phải phân loại tại nguồn theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng cường nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách trong công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể: Kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, xã hội hoá đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng Kế hoạch và ưu tiên phân bổ hợp lý nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác để đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; tăng cường nguồn lực tài chính, tranh thủ các nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ quốc tế; vốn vay Quỹ bảo vệ môi trường và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho lĩnh vực quản lý nâng cao năng lực trong công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Đấu thầu để tiết kiệm chi phí từ nguồn ngân sách cũng như giá dịch vụ phải trả của các

tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải. Hàng năm bố trí, phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường và nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc: Ngân sách tỉnh bố trí chi trả cho chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; ngân sách cấp huyện và nguồn thu từ giá dịch vụ bố trí đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến các cơ sở xử lý.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết về pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; trẻ em mồ côi, người cao tuổi neo đơn, người khuyết tật không nơi nương tựa; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

- Huy động và sử dụng hợp pháp, hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động; hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức

thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội. Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, đảm bảo chính sách được toàn diện, bao trùm, bền vững. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến chính sách xã hội cho phù hợp điều kiện thực tiễn. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách sự nghiệp của các sở, ngành có liên quan và ngân sách địa phương. Nguồn vốn đầu tư phát triển của Trung ương, của tỉnh.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; nguồn vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11) và đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đến cấp có thẩm quyền theo quy định. Đối với năm 2024, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện trước ngày 10/9/2024.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả (kèm theo phụ lục) và báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) định kỳ hàng năm (trước ngày 30/10) và đột xuất khi có yêu cầu. Đối với năm 2024 báo cáo tình hình triển khai thực hiện trước ngày 30/8/2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: 113/KH-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	**Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội**				
1.1	Tổ chức, quán triệt và tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 66-CTr/TU ngày 20/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tài liệu tuyên truyền; hội nghị triển khai	Hàng năm hoặc theo yêu cầu chính sách xã hội
1.2	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chính sách xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Kế hoạch tuyên truyền của các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Hàng năm
1.3	Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách xã hội đến các đối tượng chính sách xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cà Mau và UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Các sản phẩm, tài liệu, sự kiện truyền thông	Hàng năm
2	**Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội**				
2.1	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội trên địa	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành	Sở Nội vụ	Quyết định của cơ quan có	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	bàn	phố Cà Mau		thẩm quyền	
2.2	Triển khai hệ thống quản lý an sinh xã hội dùng chung cho tất cả các lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như: Quản lý Trẻ em; Quản lý Bảo trợ xã hội - Hộ nghèo; Quản lý Người có công; Quản lý Người nghiện ma túy; Quản lý Giáo dục nghề nghiệp; Quản lý Lao động - Việc làm; Quản lý Bảo hiểm thất nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Cơ sở dữ liệu	Năm 2025
2.3	Tăng cường huy động, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Quyết định phân bổ kinh phí	Hàng năm
3	**Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**				
3.1	Triển khai các chính sách pháp luật ưu đãi người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an; Hội cựu chiến binh tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Tập huấn; triển khai bằng các hình thức phù hợp	Hàng năm
3.2	Tổ chức đối thoại người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Các buổi đối thoại	Hàng năm
4	**Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**				
4.1	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện,	Kế hoạch	Quý I hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			thành phố Cà Mau		
4.2	Thực hiện Đề án đưa lao động tỉnh Cà Mau đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2022-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau	Kế hoạch	Quý I hàng năm
4.3	Thực hiện triển khai dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	Trung tâm Dịch vụ việc làm; UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Kế hoạch	Quý I hàng năm
4.4	Kế hoạch Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần "Đào tạo lao động" năm 2024 và những năm tiếp theo lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung tâm Dịch vụ việc làm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố và Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Quý II hàng năm
4.5	Kế hoạch đào tạo nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cà Mau và các Cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Quý I hàng năm
5	**Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**				
5.1	Nghị quyết mở rộng đối tượng ngoài quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, bổ sung đối tượng theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan	Nghị quyết	Năm 2024

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
5.2	Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho trẻ em trong độ tuổi từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi chưa có điều kiện học bơi và hỗ trợ trực tiếp cho các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Cà Mau xây dựng bể bơi để dạy bơi cho học sinh đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan	Nghị quyết	Năm 2024
6	**Nâng cao phúc lợi xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**				
6.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh	Hàng năm
6.2	Trường Mẫu giáo - Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh	Hàng năm
6.3	Công tác trẻ em - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Báo cáo	Hàng năm
6.4	Đầu tư cơ sở vật chất, tăng quy mô giường bệnh của các bệnh viện và trung tâm y tế có giường bệnh	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	35 giường bệnh trở lên/vạn dân	2024 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
6.5	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	35 giường bệnh trở lên/vạn dân	2024 - 2030
6.6	Nâng cao tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%	2024 - 2030
6.7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi *(tuyên truyền vận động nuôi con bằng sữa mẹ, truyền thông hướng dẫn dinh dưỡng cho trẻ em…)*	Sở Y tế	Các cơ quan có liên quan	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%	2024 - 2030
6.8	Tổ chức tuyên truyền giá trị các di tích đã được xếp hạng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; UBND các huyện và thành phố Cà Mau	Buổi tuyên truyền	2025 - 2030
6.9	Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các Sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Nghị quyết	Năm 2024
6.10	Đề án cấp nước sạch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Công trình cấp nước nông thôn	2025 - 2030
7	**Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**				
	Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp chính sách xã hội không dùng tiền mặt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Cà Mau		chi trả	
8	**Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**				
8.1	Nghiên cứu, chuyển giao và đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ cho tỉnh; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức trong vùng; các viện, trường	Kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm 2024 và các năm tiếp theo
8.2	Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ	2024 - 2025
9	**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội**				
	Tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện	Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Kế hoạch	Hàng năm